

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2018/HSST**

NHÂN DANH

Ngày 12 tháng 10 năm 2018

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Hồng Vân**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lâm Quang Tụng**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết**

- Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Ngô Thị Hà Thu** - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên toà: Bà **Vương Thị Đàm Chuyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên toà sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2018/HSST ngày 17/9/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN NGỌC T - Sinh ngày: 16/5/1991; Nơi ĐKKHKT: khu 12, xã P, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn L - Sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1962; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can Nguyễn Ngọc T không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện P, tỉnh T từ ngày 09/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: VŨ ĐỨC L1 - Sinh ngày: 04/6/1972; Nơi ĐKKHKT: tổ 3, khu 10, phường N, thành phố V, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Thành Đ - Sinh năm 1934 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1936 (đã chết); Vợ: Vũ Thị Thanh H - Sinh năm 1977; Con: 01 con - sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can Vũ Đức L1 không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Đang tại ngoại tại phường N, thành phố V, tỉnh T từ ngày 09/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- **Nguyên đơn dân sự:** TNHH DAESUNG BAGS VINA.

Đại diện theo pháp luật: Chị Đinh Thị T - sinh năm 1990 (Chức vụ: Giám đốc Công ty)

Địa chỉ: số nhà 32, tổ 8, khu A, thị trấn C, huyện P, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/4/2018, Vũ Đức L1 - sinh năm 1972, HKTT tổ 3 - khu 10 - phường N - thành phố V - tỉnh T và Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1991, HKTT khu 12 - xã P - huyện P - tỉnh T cùng một số nhân viên khác của công ty TNHH G, địa chỉ khu R - thị trấn C - huyện P - tỉnh T bốc, trả hàng cho công ty TNHH SEIJIN BAGS VINA là đối tác của công ty TNHH G tại nhà xưởng. Sau khi bốc, xếp hàng lên xe ô tô xong thì chiếc xe ô tô vận chuyển hàng cho công ty TNHH G không nổ được máy nên Vũ Đức L1 đã gọi điện thoại thuê anh Trần Ngọc A - sinh năm 1972, HKTT khu 6 - xã L - huyện P - tỉnh T lái chiếc xe ô tô tải khác đến để chở hàng. Trong khi chờ xe ô tô của anh A đến, Vũ Đức L1 Nguyễn Ngọc T và một số nhân viên của công ty TNHH G cùng nhau đẩy chiếc xe ô tô vận chuyển hàng đang bị hỏng máy thì chiếc ô tô này lại nổ được máy và tiếp tục chở hàng đi. Khoảng 10 phút sau, anh A điều khiển chiếc xe ô tô tải có mui phủ bạt màu xanh mang BKS 19N - 0498 đến nhà xưởng của công ty TNHH G. Thấy chiếc ô tô của anh A không chở hàng gì nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T nói với L1 *“anh em mình trộm quả vải đi”*, L1 đồng ý. T và L1 đi ra phía bên ngoài giáp nhà xưởng của công ty TNHH G, nơi để các cuộn vải bạt được phủ bên trên bằng tấm bạt màu xanh của công ty TNHH DAESUNG BAGS VINA không có ai trông coi, L1 gỡ tấm bạt ra còn T điều khiển xe nâng, nâng cuộn vải bạt lên thùng chiếc xe ô tô BKS 19N - 0498. L1 yêu cầu anh A chở hàng đến khu Công nghiệp Đồng Lạng thuộc xã Phù Ninh - Phù Ninh - Phú Thọ mục đích để tiêu thụ. Sau đó, T và L1 mỗi người điều khiển xe mô tô của mình ra về trước. Ra đến cổng công ty, L1 nói với ông Nguyễn Anh M - sinh năm 1958, HKTT khu 3 - xã L - P - T - nhân viên bảo vệ của công ty TNHH G *“tí bác cho xe cháu ra”* (ý nói xe ô tô do anh A điều khiển); ông M đồng ý, còn L1 điều khiển xe mô tô ra về. Khi anh A điều khiển chiếc xe ô tô chở cuộn vải bạt đi đến cổng ra vào nhà xưởng thì bị anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1991, HKTT khu 8 - xã P - P - T là nhân viên của công ty TNHH DEASUNG BAGS VINA phát hiện và gọi điện cho chị Đinh Thị T1 - sinh năm 1990, HKTT khu Mã Thượng A - thị trấn Phong Châu - Phù Ninh - Phú Thọ là giám đốc công ty TNHH DAESUNG BAGS VINA biết. Chị T1 gọi điện yêu cầu ông M - bảo vệ của công ty TNHH G giữ lại và trình báo Công an huyện Phù Ninh.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định, thu giữ vật chứng gồm: *01(một) cuộn vải bạt màu trắng, hình trụ tròn, đường kính 1,02 mét, dài 1,74 mét, trọng lượng 1120 kg (một nghìn một trăm hai mươi ki lô gam)*; *01 (một) chiếc xe tải nhãn hiệu HEIBAO, biển kiểm soát 19N-0498.*

Ngày 23/4/2018 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Ninh trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Ninh định giá cuộn vải bạt trên . Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐGTS ngày 02/7/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Ninh kết luận: *“01 cuộn vải bạt màu trắng hình trụ tròn, đường kính 1,02 mét, dài 1,74 mét, khối lượng 1120 kg (một nghìn một trăm hai mươi kilogam) có đặc điểm như nêu trên tại thời điểm yêu cầu định giá có trị giá 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng)”*.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc T và Vũ Đức L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị can Nguyễn Ngọc T, Vũ Đức L1, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh - Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Ngọc T và Vũ Đức L1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T và Vũ Đức L1 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với hai bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/4/2018, Vũ Đức L1 - sinh năm 1972, HKTT tổ 3 - khu 10 - phường N - thành phố V - tỉnh T cùng với Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1991, HKTT khu 12 - xã P - huyện P - tỉnh T đã có hành vi trộm cắp 01 cuộn vải bạt có khối lượng 1120 kg của công ty TNHH DAESUNG BAGS VINA trị giá 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng).

[2] Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị cáo, người làm chứng, người liên quan; phù hợp với vật chứng vụ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi Trộm cắp tài sản của Nguyễn Ngọc T và Vũ Đức L1 đã bị VKS nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i điều 51; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s điều 51. Vì vậy các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

mà chỉ cần cho các bị cáo đ-ợc cải tạo ngoài xã hội d-ới sự giám sát của chính quyền địa ph-ơng nơi các bị cáo c- trú cùng với gia đình cũng đủ để cải tạo bị cáo sửa chữa lỗi lầm mà rèn luyện trở thành ng-ời tốt và cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cuộn vải bạt do Nguyễn Ngọc T, Vũ Đức L1 trộm cắp cho chị Đinh Thị T1 là giám đốc công ty. Chị T1 đã nhận lại tài sản và không đề nghị T, L1 phải bồi thường gì khác.

[6] Đối với Trần Ngọc A - sinh năm 1972, HKTT khu 6 - xã L - huyện P - tỉnh T là người được L1 thuê chở cuộn vải bạt nhưng bản thân Trần Ngọc A không biết nguồn gốc là do L1 và T trộm cắp mà có. Vì vậy, Trần Ngọc A không phạm tội. Chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 19N-0498 thuộc sở hữu của Trần Ngọc A, có nguồn gốc rõ ràng, vì vậy CQĐT Công an huyện Phù Ninh đã trả lại cho Trần Ngọc A là phù hợp.

[7] **Trong vụ án này** Vũ Đức L1 và Nguyễn Ngọc T sử dụng chiếc xe nâng của Công ty TNHH G để lấy trộm cuộn vải bạt. Đại diện theo pháp luật của công ty là chị Vũ Thị Thanh H - sinh năm 1977, HKTT khu 10, phường N - V - T không biết gì về việc này nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản ngày 20/7/2018 do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Ninh lập cho thấy bị cáo Nguyễn Ngọc T hiện nay đang sống cùng bố mẹ đẻ tại khu 12 xã P, huyện P, tỉnh T, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị; bị cáo làm lao động tự do cũng không có thu nhập ổn định. Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản ngày 23/7/2018 do cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Ninh lập cho thấy bị cáo Vũ Đức L1 có 01 ngôi nhà trên thửa đất số 186, tờ bản đồ số 32 với diện tích 78,8m² thuộc khu 10, phường N, V, T, ngoài ra bị cáo không có tài sản gì khác. Xét thấy đây là tài sản chung của vợ chồng và là chỗ ở ổn định của gia đình bị cáo. Bị cáo hiện là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với hai bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ do không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không khấu trừ thu nhập đối với hai bị cáo nhưng cần buộc hai bị cáo phải thực hiện việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 điều 36 BLHS là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Xác nhận công ty TNHH DAESUNG BAGS VINA đã nhận lại toàn bộ tài sản.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Đinh Thị T1 xác nhận đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về việc yêu cầu hai bị cáo bồi thường vì vậy không đặt ra xem xét.

[11] Trong quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Vũ Đức L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

* **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh T nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho UBND xã P, huyện P, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Ngọc T, nhưng buộc Nguyễn Ngọc T phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND xã P thực hiện việc buộc người bị kết án lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Vũ Đức L1** 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân phường N, thành phố V, tỉnh T nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Đức L1 cho UBND phường N, thành phố V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Vũ Đức L1, nhưng buộc Vũ Đức L1 phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. UBND phường N, thành phố V, tỉnh T thực hiện việc buộc người bị kết án lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự. Xác nhận chỉ Định Thị T1 đã được trao trả lại 01 cuộn vải bạt có khối lượng 1120 kg. Theo biên bản trao trả tài sản ngày 10/7/2018 l- u trong hồ sơ là hợp pháp.

Về án phí: áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T và Vũ Đức L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án sơ thẩm hoặc bản án đ- ọc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phù Ninh;
- UBND phường Nông Trang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân